

Bản án số:34/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-4-2017
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà

Bà Trần Thị Kim Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 685/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoài H - sinh năm 1992, có mặt

Địa chỉ: thôn V, xã C, huyện Đ, tỉnh B

- Bị đơn: Anh Trần Hoàng K - sinh năm 1989, có mặt.

Địa chỉ: ấp 2A, xã H, huyện X, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài H trình bày: chị và anh Trần Hoàng K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Đ. Đây là kết hôn đầu của anh chị. Quá trình chung sống với anh K, chị H nhận thấy không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng bất

đồng quan điểm, anh K công việc không ổn định dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau trong cuộc sống hàng ngày, chị và anh K không chung sống với nhau từ tháng 8/2017 cho đến nay. Từ khi không chung sống, anh K không còn quan tâm đến chị và con. Nay chị không còn tình cảm với anh K nên yêu cầu ly hôn với anh K.

Chị và anh K có 01 con chung là cháu Trần Hà M, sinh ngày 20/10/2016. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Trần Hoàng K trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị H về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn. Tuy nhiên, theo anh vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, anh thừa nhận vợ chồng thường xuyên cãi nhau trong cuộc sống hàng ngày, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh. Anh và chị H không còn sống chung với nhau từ tháng 8/2017 đến nay, hiện nay chị H và con đang sống tại V. Tại phiên tòa, anh K xác định anh vẫn còn thương yêu chị H nên không đồng ý ly hôn chứ không phải do anh theo đạo công giáo không được phép ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Trần Hà M, sinh ngày 20/10/2016. Hiện nay con chung đang do chị H nuôi dưỡng, khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con cho chị Hương.

Về tài sản chung và nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hoài H được ly hôn với anh Trần Hoàng K. Giao cháu Trần Hà M cho chị H nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, nên đề nghị tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh K. Về tài sản chung và nợ chung, do anh chị không yêu cầu nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Hoài H và anh Trần Hoàng K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Đ. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Chị H yêu cầu ly hôn nhưng anh K không đồng ý ly hôn. Xét yêu cầu của chị H và anh K thì thấy, chị H không còn tình cảm với anh K, chị H và anh K ly thân từ tháng 8/2017 đến nay, từ khi ly thân anh chị không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau nữa. Như vậy chứng tỏ anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh K là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Hà M. Anh K đồng ý giao cháu M cho chị H nuôi dưỡng nên ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị. Chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh K.

[4] Về tài sản chung: chị H và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: chị H và anh K khai không có nợ chung, nên không giải quyết.

[6] Về án phí: chị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hoài H được ly hôn với anh Trần Hoàng K.

2. Về con chung: giao cháu Trần Hà M, sinh ngày 20/10/2016 cho chị Nguyễn Thị Hoài H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Nguyễn Thị Hoài H trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng không được cản trở việc anh K trong việc thăm non, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Khi cần thiết, chị H và anh K được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Hoàng K.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoài H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 000487 ngày 23/11/2017 được tính trừ vào án phí.

Chị Nguyễn Thị Hoài H và anh Trần Hoàng K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Trang